

GIÁO DỤC LỊCH SỬ - SỰ TÍCH HỢP GIỮA KHOA HỌC GIÁO DỤC VÀ SỬ HỌC

NGUYỄN THỊ CÔI*
ĐẶNG VĂN HỒ**

Trong hơn một năm qua, chuyên mục "Lịch sử với Nhà trường" được sự hưởng ứng của nhiều nhà sử học, giáo dục và sự hoan nghênh của giáo viên lịch sử các trường phổ thông. Bởi vì, nó góp phần không nhỏ vào việc đổi mới việc dạy học bộ môn. Thật ra từ nhiều năm trước, loại bài về giáo dục lịch sử của các GS, PGS, giảng viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cũng đã xuất hiện trên tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Công việc này phù hợp với chức năng của khoa học lịch sử, trong đó nổi lên một nhiệm vụ quan trọng là nghiên cứu lịch sử để giáo dục con người, trước hết là góp phần giáo dục thế hệ trẻ.

Chúng tôi - những người nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Giáo dục lịch sử xin được trình bày rõ hơn về vấn đề này để việc tìm hiểu được phong phú hơn.

Lịch sử xuất hiện từ lúc con người và xã hội hình thành: "Lịch sử bắt đầu từ đâu thì quá trình tư duy cũng bắt đầu từ đấy" (1). Do đó, tuy thuật ngữ "Lịch sử" có nhiều nghĩa khác nhau, song có hai nghĩa cơ bản - "Bản thân hiện thực lịch sử" và "Sự nhận

thức lịch sử". Trong một ý nghĩa nhất định nào đấy, việc giáo dục lịch sử cũng bắt đầu với sự nhận thức lịch sử, khi con người mới xuất hiện. Bởi vì, ngay từ đầu, con người đã có nhu cầu hiểu biết về nguồn gốc và quá trình phát triển của cộng đồng mình: tổ tiên, dòng họ, quê hương, các sự tích trong cuộc sống lao động và chiến đấu.

Từ sự nhận thức của người nguyên thủy đến khi khoa học lịch sử ra đời là một chặng đường rất dài - con người xuất hiện hàng mấy triệu năm còn khoa học lịch sử được hình thành mới khoảng 3.000 năm. Sau khi khoa học lịch sử ra đời khá lâu, môn lịch sử ở nhà trường mới được thực hiện, tuy những kiến thức lịch sử đã sớm được sử dụng vào nội dung nhiều môn học khác đặc biệt các môn về khoa học xã hội. Ở châu Âu, bộ môn lịch sử với tư cách là một môn học độc lập trong nhà trường mới có vào khoảng thế kỷ XVIII (2). Ở Việt Nam từ thời Lý trở đi kiến thức lịch sử là một nội dung không thể thiếu được trong dạy học, thi cử, kén chọn nhân tài, song bộ môn lịch sử cũng mới đưa vào chương trình giáo

* PGS-TS. Đại học Sư phạm Hà Nội

** TS. Đại học Sư phạm - Đại học Huế

dục nhà trường ở đầu thế kỷ XX. Ở đây, thuật ngữ "Lịch sử" lại có thêm hai nghĩa mới - khoa học lịch sử và môn lịch sử ở nhà trường.

Việc dạy học lịch sử (chủ yếu ở trường phổ thông) lại dần dần hình thành một chuyên ngành khoa học mới. Đó là "Phương pháp dạy học lịch sử" (PPDHLS), còn gọi là "Giáo dục lịch sử". Với tư cách là một chuyên ngành khoa học, phương pháp dạy học lịch sử cũng có đối tượng nghiên cứu - quá trình dạy học lịch sử - chức năng, nhiệm vụ, cơ sở phương pháp luận, nội dung. Phương pháp nghiên cứu của mình (3). Ở các trường Đại học trong và ngoài nước, phương pháp dạy học lịch sử đã có mã số đào tạo tiến sĩ và thạc sĩ chuyên ngành. Ở Việt Nam, từ năm 1990 đã đào tạo được 15 tiến sĩ và hàng trăm thạc sĩ về Giáo dục lịch sử, chủ yếu ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nội dung nghiên cứu của phương pháp dạy học lịch sử rất phong phú:

- Xác định mục tiêu giáo dục bộ môn theo mục tiêu giáo dục chung.

- Làm rõ chức năng của việc dạy học lịch sử về giáo dục (cung cấp kiến thức) giáo dục (tình cảm, tư tưởng, phẩm chất) và phát triển (khả năng tư duy và thực hành).

- Xác định nội dung và phương pháp dạy học lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực của người học, tập trung giải quyết những vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc dạy học lịch sử.

+ Dạy học lịch sử cho ai? (đối tượng giáo dục)

+ Dạy học lịch sử là dạy cái gì? (nội dung)

+ Dạy học lịch sử để làm gì? (chức năng, nhiệm vụ)

+ Dạy học như thế nào? (phương pháp dạy học).

Những vấn đề trên là nội dung cơ bản của việc nghiên cứu phương pháp dạy học lịch sử, ngoài ra còn có những nhiệm vụ khác trong việc tìm hiểu lý luận khoa học về quá trình dạy học lịch sử và những kỹ năng thao tác cụ thể về nghiệp vụ sư phạm.

Với tư cách là một khoa học, PPDHLS là một bộ phận của khoa học giáo dục, có quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với khoa học lịch sử. Có thể nói đây là sự gặp gỡ, sự tích hợp giữa hai ngành khoa học chủ yếu, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong sự hình thành và phát triển của các khoa học, đặc biệt là những khoa học cùng một khách thể, song khác nhau về đối tượng nghiên cứu. Một số ngành khoa học gần gũi thường gặp nhau ở một giao điểm và chính tại đây đã nảy sinh một ngành khoa học mới. Ví như trong mấy thập kỷ gần đây, trong việc nghiên cứu lịch sử nảy sinh yêu cầu tìm hiểu sâu sắc mối quan hệ giữa các tộc người với quá trình phát triển của lịch sử một dân tộc hay các dân tộc gần gũi nhau đã làm xuất hiện một ngành khoa học mới, được gọi là "dân tộc - lịch sử" (*ethno-history*). Cũng như vậy, diễn biến tâm lý của con người trong hoạt động xã hội có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình của lịch sử (có thể đẩy nhanh hay làm chậm lại, chứ không thể ngăn cản hay xóa bỏ). Vì vậy, chuyên ngành khoa học "tâm lý - lịch sử" được hình thành. Theo nhu cầu của sự phát triển khoa học và giáo dục con người, trong xu thế chung về sự phân chia và tích hợp của khoa học, sự gặp gỡ giữa các ngành khoa học cơ bản và khoa học giáo dục lại hình thành các bộ môn về "giáo dục - văn học", "giáo dục - toán học", "giáo dục lịch sử", "giáo dục - chính trị" v.v... Tuy là các chuyên ngành của khoa học giáo dục, quan hệ mật thiết với khoa học cơ bản, nhưng chúng có sự khác biệt riêng về nhiều mặt.

Nếu khoa học lịch sử lấy bản thân quá trình phát triển hợp quy luật của xã hội loài người qua các thời đại làm đối tượng nghiên cứu, lấy việc khôi phục, miêu tả giải thích hiện thực quá khứ làm chức năng, lấy kết quả nghiên cứu lịch sử phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giáo dục con người thì bộ môn PPDHLS lại có những nét riêng của mình. Lấy quá trình dạy học lịch sử làm đối tượng nghiên cứu, PPDHLS phải tìm hiểu các quy luật của sự nhận thức lịch sử, thể hiện cụ thể ở các quy luật của quá trình dạy học bộ môn. PPDHLS không lấy việc miêu tả, khôi phục, giải thích quá trình phát triển lịch sử làm chức năng, nhiệm vụ của mình, song phải tiếp thụ những thành tựu nghiên cứu, cập nhật, hiện đại (về quan điểm tư tưởng về tài liệu - sự kiện) của khoa học lịch sử làm kiến thức cơ bản để giáo dục. Trên cơ sở nội dung của khoa học lịch sử, PPDHLS đề ra những phương pháp, biện pháp sư phạm, phù hợp với nội dung kiến thức cơ bản, do sử học đạt được. Có thể diễn đạt cụ thể về mối quan hệ giữa khoa học lịch sử và giáo dục lịch sử như sau: Giáo dục lịch sử đặt ra những yêu cầu đối với các nhà nghiên cứu lịch sử trong việc cung cấp kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại, phù hợp với nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ. Chỉ trên cơ sở kiến thức khoa học như vậy mới có thể xây dựng và xác định những phương pháp và biện pháp sư phạm có hiệu quả giáo dục.

Đồng thời các nhà giáo dục lịch sử cũng cần nghiên cứu một chuyên ngành của khoa học lịch sử để có thể làm tốt việc đi sâu hơn về phương pháp dạy học lịch sử. Đồng thời các nhà sử học cần tìm hiểu về PPDHLS, tham gia các hoạt động về giáo dục lịch sử (xây dựng chương trình, biên soạn sách giáo khoa). Các Giáo sư Chiêm Tế, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Phan Quang, Trương Hữu Quýnh, Vũ Dương Ninh, Đinh

Xuân Lâm... đã thể hiện sự kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu lịch sử và giáo dục lịch sử nên đã đóng góp tích cực cho hai ngành khoa học. Có thể nhận thấy sự kết hợp này được thể hiện cụ thể, có chất lượng ở các bài viết trên tạp chí nghiên cứu Lịch sử, nghiên cứu Giáo dục của nhiều tác giả. Quyển "Lịch sử và giáo dục lịch sử" (tuyển tập công trình của GS-TS Phan Ngọc Liên) là một dẫn chứng. "Nội dung cuốn sách phục vụ thiết thực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường sư phạm, dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng tích hợp khoa học cơ bản (sử học) và khoa học giáo dục (phương pháp dạy học lịch sử). Hơn nữa, các công trình của Giáo sư không chỉ vận dụng thành tựu khoa học vào đào tạo và dạy học mà còn có những đóng góp nhất định trong nghiên cứu các chuyên ngành khoa học lịch sử, chủ yếu là phương pháp luận sử học, lịch sử thế giới Cận đại, Hiện đại, một số vấn đề về lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh" (4).

Giáo viên trường phổ thông cũng rất hoan nghênh các bài viết của GS Vũ Dương Ninh, PGS.TS Nguyễn Phan Quang, PGS.TS Trần Thị Vinh... về việc giảng dạy lịch sử ở một số nước trên thế giới, về việc giảng dạy lịch sử thế giới khi hội nhập quốc tế. Những bài viết như vậy chứng tỏ sự hiểu biết sâu sắc về khoa học lịch sử và giáo dục lịch sử, gợi cho người đọc những suy nghĩ về công việc đang làm, những bài học, kinh nghiệm nước ngoài được vận dụng sáng tạo trong điều kiện của Việt Nam.

Từ sự nhận thức về bộ môn PPDHLS, về mối quan hệ giữa khoa học lịch sử và giáo dục lịch sử, chúng tôi xin đề xuất một số vấn đề cần nghiên cứu sau:

Trước hết, duy trì và nâng cao chất lượng các luận văn trong chuyên mục "Lịch sử với nhà trường" (tạp chí *Nghiên cứu*

Lịch sử) để phục vụ không chỉ trường Phổ thông, mà cả trường Cao đẳng và Đại học - ngành khoa học xã hội - nhân văn và sư phạm. Vì vậy, không cần thiết phải có những bài chuyên sâu về phương pháp dạy học lịch sử (đã có tạp chí Giáo dục đảm nhận) mà tập trung các vấn đề về nội dung khoa học cơ bản, về những vấn đề phương pháp luận của giáo dục lịch sử, thông tin về việc dạy học lịch sử ở Đại học và phổ thông của các nước, đặc biệt những vấn đề lịch sử Việt Nam trong chương trình, sách giáo khoa của nước ngoài. Những thông tin như vậy rất cần thiết cho việc hội nhập quốc tế.

Thứ hai, điều quan trọng mà các nhà sử học và giáo dục lịch sử có thể cùng nhau nghiên cứu, góp phần đổi mới việc dạy học lịch sử hiện nay là nâng cao chất lượng tìm hiểu các vấn đề về phương pháp luận và về nội dung giáo dục lịch sử.

Cũng như bản thân khoa học lịch sử và nhiều ngành khoa học xã hội, nhân văn khác, giáo dục lịch sử cũng có thể giới quan, định hướng chính trị, tư tưởng cho việc nghiên cứu. Năm 1963, UNESCO khi công bố tài liệu về giảng dạy lịch sử, đã xác định mục tiêu là "truyền thụ cho học sinh ý nghĩa của quá khứ và sự tiếp tục trong hiện tại, dắt dẫn học sinh hiểu vai trò con người trong cộng đồng và vai trò của cộng đồng trong thế giới nói chung" (5). Chúng tôi không phân tích tính chất của mục tiêu trên, song không thể không nhận thấy ý nghĩa chính trị của định hướng này. Trong Đại hội của các nhà sử học thế giới do Ủy ban quốc tế khoa học lịch sử tổ chức, ở tiểu ban Giáo dục lịch sử, nhiều nhà khoa học đã thảo luận sôi nổi những chủ đề có tính phương pháp luận của việc dạy học lịch sử. Tại Đại hội lần thứ XV (1980), chủ đề "Ý nghĩa của việc dạy học lịch sử đối với việc hình thành con người thế kỷ XX" đã thu

hút nhiều người tham gia. Dù còn có những quan điểm khác nhau, các nhà sử học và giáo dục lịch sử đều công nhận rằng, trong thời đại cách mạng khoa học - kĩ thuật rất sôi động này, môn lịch sử ở trường phổ thông không những vẫn giữ nguyên mà còn tăng thêm vị trí, ý nghĩa của nó đối với việc đào tạo thế hệ trẻ Nhà sử học Xô viết trước đây, A Pasutô, đã khẳng định đúng rằng: "Muốn đào tạo con người phù hợp với thời đại chúng ta, cần phải không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng việc dạy học lịch sử. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, sự hứng thú, hấp dẫn ngày càng tăng đối với hiện tại không hề làm giảm bớt sự chú ý của chúng ta đối với việc dạy học lịch sử. Chính lịch sử là bằng chứng hiển nhiên về sự toàn thắng của công cuộc xây dựng, sáng tạo đối với sự tàn phá, chiến thắng của hoà bình đối với chiến tranh, sự gần gũi hiểu biết của các dân tộc về văn hóa và các mặt khác, khắc phục tình trạng biệt lập" (6).

Từ sau khi Liên Xô sụp đổ, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan vỡ thì việc dạy học lịch sử ở các nước phương Tây cũng đặt nhiệm vụ xác định lại mục tiêu giáo dục bộ môn, như "Giảng dạy lịch sử sau khi Liên Xô tan rã và nước Đức thống nhất như thế nào?" hay "Giáo dục bản sắc, nhận thức, ký ức lịch sử trong một thế giới hòa nhập"...

Đối với chúng ta, một dân tộc không chỉ có lịch sử oai hùng mà còn có kinh nghiệm giáo dục truyền thống, chủ yếu là truyền thống yêu nước, vấn đề xác định mục tiêu giáo dục của bộ môn lịch sử trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần được trao đổi, thảo luận để khắc phục tình trạng "coi nhẹ lịch sử dân tộc", "biết lịch sử nước ngoài hơn lịch sử Việt Nam". Thật đáng lo lắng và báo động về tình trạng ít hiểu biết

lịch sử trong học sinh và thanh thiếu niên hiện nay. Tình trạng này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo "coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước mình, con người và những cái vốn rất quý của mình bằng những người nước ngoài" (7).

Việc xác định mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của bộ môn lịch sử, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử, đòi hỏi sự đóng góp tích cực của các nhà sử học về nội dung khoa học.

Ở trường Phổ thông, việc dạy học lịch sử nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản của khoa học lịch sử, còn ở Đại học, sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu khoa học lịch sử. Dù ở cấp học, bậc học nào, các nhà sử học đều có thể đóng góp vào dạy học bộ môn. Ở đây chúng tôi giới hạn những yêu cầu đối với việc giáo dục lịch sử ở trường phổ thông mà các nhà sử học cần đóng góp nhiều hơn về nội dung khoa học.

Một yêu cầu của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông là nội dung chương trình và sách giáo khoa phải bắt nhịp trình độ hiện đại của sử học nước nhà và thế giới, phù hợp với trình độ học sinh; trong khi đó, sách giáo khoa lại được biên soạn ổn định trong vòng 10 - 15 năm, nên dù có phần ảnh hưởng thành tựu mới nhất của sử học lúc bấy giờ cũng trở nên sớm "lạc hậu".

CHÚ THÍCH

(1). C. Mác-Ph. Ăng ghen: *Tuyển tập*, tập 1, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962, tr. 304.

(2). N.A Êrôphêêp: *Lịch sử là gì*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1981, tr. 65.

(3). Phan Ngọc Liên: *Phương pháp dạy học là một khoa học*, trong "Lịch sử và giáo dục lịch sử", Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 396 - 416.

(4). "Lời giới thiệu" của PGS.TS Nghiêm Đình Vỹ trong "Lịch sử và giáo dục lịch sử", sdd, tr. 5.

Vì vậy, việc cập nhật với trình độ sử học hiện đại phải được thực hiện trong quá trình dạy học của giáo viên. Tuy nhiên, việc tiếp thụ và sử dụng các thành tựu hiện đại của sử học còn tùy thuộc vào những yêu cầu, nguyên tắc sư phạm của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Ví như không đưa vào dạy học lịch sử ở trường phổ thông những kiến thức không vừa sức đối với học sinh, những vấn đề còn tranh luận, chưa có kết luận ... ở đây tính sáng tạo và ý thức tổ chức, kỷ luật luôn luôn thống nhất, không hề mâu thuẫn với nhau.

Cuối cùng, chuyên mục "Lịch sử với nhà trường" cần tạo điều kiện cho đồng đảo giáo viên lịch sử trường phổ thông, sinh viên khoa lịch sử các trường Đại học Sư phạm, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, nhất là nghiên cứu sinh, học viên cao học tham gia.

*

Từ mối quan hệ giữa khoa học lịch sử và giáo dục lịch sử, chúng tôi hoan nghênh sự đóng góp của tạp chí "Nghiên cứu lịch sử" và mong chờ được tiếp thu những ý kiến bổ ích, đáp ứng yêu cầu đổi mới việc dạy học lịch sử theo hướng đổi mới về nội dung lẫn phương pháp dạy học. Ở đây, chúng tôi chỉ tập trung vào dạy học lịch sử ở trường Phổ thông, nhiều vấn đề dạy học lịch sử ở Trường Cao đẳng và Đại học sẽ được các nhà nghiên cứu đề cập sau.

(5). *Revue analytique de l'éducation*, Volume XV N^o 3 1963 - *L'enseignement de l'Histoire*, UNESCO, Paris, 1965, tr. 5.

(6). *Rapports I. Grands thèmes de Méthodologie*, XV^{ème} *Congrès international des sciences historiques* - Académie de R.S. Roumanie, Bucarest, 1980, tr. 563.

(7). *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 556-557.